

# QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG LỚN VỀ PHÁT TRIỂN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

**HOÀNG TRƯỜNG GIANG\***

*Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng, Nhà nước ta luôn đánh giá cao vai trò của doanh nghiệp nhà nước, xác định doanh nghiệp nhà nước là trụ cột quan trọng của nền kinh tế và chú trọng xây dựng, ban hành nhiều chính sách đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Bài viết hệ thống lại quan điểm của Đảng về doanh nghiệp nhà nước, một số thành tựu đã đạt được và hạn chế trong thời gian qua, từ đó đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.*

Từ khóa: doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động, Việt Nam

*In the process of national renovation, our Party and State have always highly appreciated the role of state-owned enterprises, identified state-owned enterprises as an important pillar of the economy, and paid attention on promulgating many policies to innovate and improve the operational effectiveness of state-owned enterprises. The paper systematizes the Party's views on state-owned enterprises, assesses achievements as well as limitations over the past time, thereby proposing better solutions to improve the operational effectiveness of state-owned enterprises in the coming time.*

Keywords: state-owned enterprises, improve operational effectiveness, Vietnam

Ngày nhận: 5/1/2022

Ngày đánh giá, phản biện: 10/1/2022

Ngày duyệt đăng: 20/1/2022

Sau hơn 35 năm Đổi mới, doanh nghiệp nhà nước vẫn là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, tạo động lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Về cơ bản, doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty đã có đóng góp quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm các cân đối lớn, hình thành các ngành công nghiệp, ngành kinh tế quan trọng, then chốt của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Nhiều tập đoàn, tổng công ty ngoài vai trò quan trọng góp phần ổn định kinh tế vĩ mô còn tham gia nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng, an ninh, chủ quyền quốc gia, thực hiện chính sách an sinh xã hội, cung cấp dịch vụ công, khắc phục hậu quả thiên tai.

Tuy nhiên, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đóng góp của nhiều doanh nghiệp nhà nước còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực Nhà nước đầu tư; nợ nần, thua lỗ, thất thoát lớn. Cơ chế quản trị chậm được đổi mới, kém hiệu quả, chưa phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế; tính công khai, minh bạch còn hạn chế. Trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa rõ ràng; công tác cán bộ, chính sách tiền lương còn bất cập, chưa phù hợp với cơ chế thị trường. Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước. Hạn chế, yếu kém trong quản trị doanh nghiệp nhà nước tạo kẽ hở để hình thành "nhóm lợi ích", thao túng hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước còn nhiều hạn chế. Một bộ phận không

\* ThS Hoàng Trường Giang, Phó Vụ trưởng, Ban Kinh tế Trung ương

nhỏ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước yếu kém về năng lực quản lý, điều hành, sa sút về tinh thần trách nhiệm, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống, vi phạm pháp luật, tham nhũng, lãng phí. Đề ra những giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, khắc phục những tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước là vấn đề đang đặt ra cấp bách hiện nay.

### **1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước**

Từ Nghị quyết Đại hội IX, cụ thể hóa bằng Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX (2001) về *tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước*, Đảng ta đã khẳng định rõ quan điểm doanh nghiệp nhà nước là *"lực lượng nòng cốt đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*. Đại hội X của Đảng có sự điều chỉnh nhất định về vị trí của doanh nghiệp nhà nước, đó là *"xóa bỏ độc quyền và đặc quyền sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước"*. Đến năm 2008, Nghị quyết Trung ương 6 khóa X về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xác định rõ hơn quan điểm, định hướng đối với doanh nghiệp nhà nước: khẳng định tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước để góp phần giữ vững và phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết cũng nhấn mạnh chính sách cổ phần hóa; hình thành và quản lý chặt chẽ các tổng công ty và một số tập đoàn kinh tế đa sở hữu có cổ phần chi phối của Nhà nước ở những lĩnh vực quan trọng, có ý nghĩa quyết định đối với nền kinh tế; thu hẹp những lĩnh vực độc quyền nhà nước, không biến độc quyền nhà nước thành độc quyền doanh nghiệp và xóa bỏ bao cấp của

Nhà nước cho doanh nghiệp; tiếp tục thu hút các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế mua cổ phần, góp vốn vào các doanh nghiệp lớn, các tập đoàn kinh tế nhà nước. Đây là những quan điểm quan trọng của Đảng, tác động mạnh mẽ đến doanh nghiệp nhà nước trong cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế.

Tại Hội nghị Trung ương 3 khóa XI, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định: Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm cấp bách trong quá trình tái cấu trúc tổng thể nền kinh tế nước ta. Mục tiêu là nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tăng cường vai trò dẫn dắt nền kinh tế của doanh nghiệp nhà nước, hình thành các doanh nghiệp nhà nước vững mạnh, đủ sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng diễn ra sâu, rộng.

Đến năm 2012, trước tình hình hội nhập kinh tế thế giới ngày càng đi vào chiều sâu, nhiều doanh nghiệp nhà nước của ta bộc lộ nhiều hạn chế, yếu kém, bất cập, thậm chí thua lỗ, tiêu cực, tham nhũng; tình trạng đầu tư dàn trải ngoài ngành, nhất là vào thị trường bất động sản, thị trường nước ngoài bộc lộ thiếu hiệu quả, nguy cơ không bảo toàn được vốn hoặc mất vốn lớn. Tình hình trên rất cần có những quan điểm, định hướng lãnh đạo mới của Đảng đối với doanh nghiệp nhà nước. Hội nghị Trung ương 6 khóa XI đã ban hành Kết luận số 50-KL/TW ngày 29/10/2012 về Đề án *"Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"*, trong đó tiếp tục xác định rõ hơn quan điểm, định hướng quản lý, phát triển doanh nghiệp nhà nước trong tình hình, điều kiện mới. Có thể nói, đây là kết luận quan trọng, ảnh hưởng lớn tới doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện suy thoái kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục hội nhập ngày càng sâu vào vào thị trường thế giới, nhất là sau sự đổ vỡ của Vinashin, Vinalines.

Năm 2017, Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, Đảng ta tổng kết 15 năm thực hiện Nghị

quyết Trung ương 3 khóa IX và tiếp tục khẳng định quan điểm, đường lối đổi mới, cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước với những định hướng đến năm 2030.

*Có thể khái quát các quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước ta đối với sự phát triển doanh nghiệp nhà nước trên các mặt sau đây:*

\* *Về khái niệm:* Quan điểm của Đảng ta về doanh nghiệp nhà nước xuyên suốt trong hơn 20 năm qua là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối. Qua một số giai đoạn, quy định doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50%, 51% trở lên rồi 100% vốn điều lệ, đến Luật Doanh nghiệp năm 2020 xác định: "Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ". Quan điểm này cũng phù hợp với thông lệ các nước trên thế giới và phù hợp với yêu cầu phát triển doanh nghiệp nhà nước trong tình hình hội nhập, hợp tác quốc tế thời gian tới.

\* *Về vai trò, sứ mệnh:* Doanh nghiệp nhà nước luôn được xác định giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, là lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước. Năm 2001, Đảng ta xác định: "Doanh nghiệp nhà nước giữ vị trí then chốt trong nền kinh tế, làm công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô, làm lực lượng nòng cốt, góp phần chủ yếu để kinh tế nhà nước thực hiện vai trò chủ đạo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, là chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế" (Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX). Đến năm 2012, Đảng ta xác định: "Doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, là lực lượng vật chất quan trọng, là công cụ hỗ trợ để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa" (Kết luận số 50-KL/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XI). Đến năm 2017, Đảng ta xác định "Doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà

nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội" (Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII).

\* *Về phạm vi hoạt động:* Doanh nghiệp nhà nước giảm dần về phạm vi, lĩnh vực hoạt động nhưng vẫn giữ được vai trò then chốt. Từ chỗ số lượng lớn, hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế, doanh nghiệp nhà nước dần dần tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng, chiếm thị phần đủ lớn đối với các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu. Năm 2017, Đảng ta xác định: Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

\* *Về tiêu chí đánh giá hiệu quả:* Quan điểm của Đảng thống nhất lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng. Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX xác định "đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp nhà nước phải có quan điểm toàn diện cả về kinh tế, chính trị, xã hội; trong đó, lấy suất sinh lời trên vốn làm một trong những tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp kinh doanh, lấy kết quả thực hiện các chính sách xã hội làm tiêu chuẩn chủ yếu để đánh giá hiệu quả của doanh nghiệp công ích". Đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII đã xác định tiêu chí đánh giá doanh nghiệp nhà nước rất rõ ràng "Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật".

\* *Về mô hình chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước:* Có sự thay đổi qua các thời kỳ. Hội nghị Trung ương 3 khóa IX xác định "Phân biệt rõ chức năng của cơ quan đại diện quyền chủ sở hữu của nhà nước với chức năng điều hành sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Giao quyền quyết định nhiều hơn đi đôi với đòi hỏi trách nhiệm

cao hơn đối với đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại doanh nghiệp". Năm 2012, Kết luận 50-KL/TW xác định "thực hiện thống nhất chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Trước mắt, tập trung soát xét, điều chỉnh sự phân cấp, phân công giữa Chính phủ và các bộ, ngành, chính quyền các địa phương trong việc thực hiện chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước cấp trên của hội đồng quản trị, hội đồng thành viên mà không trực tiếp chỉ đạo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp". Năm 2017, tại Hội nghị Trung ương 5 khóa XII, Đảng ta xác định "Tách bạch, phân định rõ chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước đối với mọi loại hình doanh nghiệp, chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước".

Như vậy, mô hình chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước là một thực thể động, đã được điều chỉnh qua từng thời kỳ phù hợp yêu cầu tình hình và sẽ còn phải tiếp tục nghiên cứu, điều chỉnh phù hợp sự thay đổi qua thời gian.

\* Về thực hiện chức năng chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khóa IX đã phân định chức năng quản lý nhà nước và thực hiện chức năng chủ sở hữu "Kiến quyết chấm dứt tình trạng cơ quan hành chính nhà nước can thiệp trực tiếp, cụ thể vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phân định rõ quyền quản lý hành chính kinh tế của Nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp". Năm 2012, tại Kết luận 50-KL/TW, Đảng ta chỉ đạo rõ hơn: "hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước đồng thời với việc mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp". Đến Hội nghị Trung ương 5 khóa XII năm 2017, Đảng ta xác định rõ 3 nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện của chủ sở hữu nhà nước "thành lập một cơ quan chuyên trách của Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo hướng: (1) Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp

nhà nước, cổ phần, vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp; (2) Phê duyệt và giám sát việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành; (3) Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về công tác tổ chức - cán bộ tại doanh nghiệp". Chức năng chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp đã được xác định và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thành lập đáp ứng yêu cầu này.

\* Về sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước: Trước tình hình nước ta có hàng nghìn doanh nghiệp nhà nước, Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX đã định hướng "Đại bộ phận doanh nghiệp nhà nước phải có quy mô vừa và lớn, công nghệ tiên tiến; một bộ phận cần thiết có quy mô nhỏ để kinh doanh những sản phẩm, dịch vụ thiết yếu, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Chuyển doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo chế độ công ty; đẩy mạnh cổ phần hóa những doanh nghiệp nhà nước mà Nhà nước không cần giữ 100% vốn, xem đó là khâu quan trọng để tạo chuyển biến cơ bản trong việc nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước". Kết luận 50-KL/TW tiếp tục bổ sung "Sớm chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải ngoài ngành và hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có dưới 50% vốn nhà nước". Đến Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII, Đảng ta chỉ rõ: "Cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường là quá trình thường xuyên, liên tục với phương thức thực hiện và lộ trình hợp lý. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng kiên quyết cổ phần hoá, bán vốn tại những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm hoặc không cần giữ cổ phần, vốn góp chi phối, kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả; đồng thời xử lý triệt để, bao gồm cả việc cho phá sản các doanh nghiệp nhà nước yếu kém".

Như vậy, việc sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước là một chủ trương kiên định của Đảng ta, đảm bảo doanh nghiệp nhà nước hoạt động hiệu quả trong cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế.

\* *Về quản trị doanh nghiệp nhà nước:* Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX đã xác định "Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý để doanh nghiệp nhà nước kinh doanh tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo pháp luật; giao quyền quyết định nhiều hơn đi đôi với đòi hỏi trách nhiệm cao hơn đối với đại diện trực tiếp chủ sở hữu tại doanh nghiệp". Kết luận 50-KL/TW tiếp tục bổ sung: "Khẩn trương bổ sung, hoàn thiện thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước đồng thời với việc mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp; áp dụng chế độ quản trị tiên tiến phù hợp với kinh tế thị trường". Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII xác định rõ yêu cầu "Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản trị, phẩm chất đạo đức để kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước".

Như vậy, trên cơ sở chiến lược chung, quan điểm của Đảng về doanh nghiệp nhà nước và quản trị doanh nghiệp nhà nước luôn được nghiên cứu, theo dõi, cập nhật theo tình hình thực tiễn và bổ sung, điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu tình hình mới, đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp nhà nước ngày càng hiệu quả hơn.

### 2. Những kết quả chủ yếu

Nhìn lại một cách tổng quát, doanh nghiệp nhà nước đạt được những kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo tiền đề và nhân tố chủ yếu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Số lượng doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế mà khu vực tư nhân không muốn đầu tư:* Doanh nghiệp nhà nước giảm mạnh, từ khoảng 12.000 doanh nghiệp năm 1990 còn 818 doanh nghiệp năm 2019. Số nhóm ngành, lĩnh vực Nhà nước tiếp tục nắm giữ 100% vốn điều lệ giảm mạnh (năm 2011 là 20 nhóm ngành, lĩnh vực; đến cuối năm 2016 còn 11 nhóm ngành, lĩnh vực).

*Vốn nhà nước được bảo toàn và tăng lên về quy mô, nợ phải trả so với GDP giảm mạnh:* Doanh nghiệp nhà nước có xu hướng giảm mạnh về tỷ trọng đóng góp trong GDP, trong khoảng gần 10 năm trở lại đây giảm từ mức gần 30% xuống còn 27% GDP, nhưng giá trị tuyệt đối vẫn tăng lên. Nợ phải trả từ mức chiếm 45% GDP năm 2012, đến năm 2019 chỉ còn 25% GDP, đây là tín hiệu đáng mừng góp phần giảm thiểu rủi ro tiềm tàng với nợ công của nước ta. Vốn nhà nước được bảo toàn về mặt tuyệt đối, tăng lên 1,48 lần từ năm 2012 đến năm 2019 nhưng về quy mô vốn chủ sở hữu so với GDP giảm từ 33% năm 2012 xuống còn 26,5% năm 2019.

Tùng bước tách bạch chức năng quản lý nhà nước và chức năng chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp với việc thành lập và chính thức đi vào hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 30/9/2018.

### 3. Một số hạn chế và nguyên nhân

\* *Một số hạn chế*

*Một là,* hiệu quả không tương xứng với nguồn lực nhà nước đầu tư, một số dự án, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, tình trạng tham nhũng, lãng phí còn diễn biến phức tạp, làm xói mòn lòng tin của nhân dân và gây bức xúc trong xã hội.

*Hai là,* tiến trình cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước diễn ra rất chậm, không đạt được mục tiêu đề ra cho từng thời kỳ, nhất là những năm gần đây, tỷ lệ bán vốn nhà nước mới chỉ đạt khoảng 10% tổng số vốn nhà nước.

*Ba là*, quản trị của doanh nghiệp nhà nước chậm đổi mới, tính công khai, minh bạch còn rất hạn chế. Việc xử lý tồn tại, yếu kém của các dự án và doanh nghiệp thua lỗ diễn ra chậm và không dứt điểm. Chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước chưa cải thiện được nhiều.

*Bốn là*, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đi vào hoạt động nhưng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức trong việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp về: phê duyệt đầu tư; nguồn lực thực hiện mục tiêu sứ mệnh phát triển doanh nghiệp nhà nước; cổ phần hóa, xử lý dự án doanh nghiệp thua lỗ yếu kém; nâng cao quản trị, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

*\* Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém*

*Thứ nhất*, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước còn lúng túng trong việc lựa chọn mô hình chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước, chưa tách bạch triệt để quyền của chủ sở hữu nhà nước và quyền quản lý của Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước. Khi thiết lập được mô hình chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thì chậm đổi mới và hoàn thiện mô hình, làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ hai*, cơ chế, chính sách về cổ phần hóa còn chưa được nhất quán, thay đổi nhiều lần; những khó khăn, vướng mắc chậm được xử lý làm chậm tiến trình cổ phần hóa và xử lý các doanh nghiệp, dự án thua lỗ.

*Thứ ba*, cổ phần hóa chưa đi vào thực chất, tỷ lệ nhà nước nắm giữ còn cao trong các doanh nghiệp sau cổ phần hóa, dẫn đến không thay đổi quản trị doanh nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước vẫn còn nắm giữ ở nhiều ngành và lĩnh vực mà Nhà nước không cần nắm giữ.

*Thứ tư*, quy mô doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa lớn, quá trình định giá, xử lý tài chính, đất đai còn thiếu nhất quán dẫn đến khó xác định giá trị thực của doanh nghiệp để tiến hành cổ phần hóa. Do có những lợi

ích nhất định của những người tham gia quản lý và đại diện chủ sở hữu nhà nước trong các doanh nghiệp nhà nước nên làm chậm quá trình cổ phần hóa và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

*Thứ năm*, tỷ lệ doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa niêm yết trên sàn chứng khoán còn ít, làm giảm tính minh bạch của doanh nghiệp sau cổ phần hóa.

*Thứ sáu*, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan đại diện chủ sở hữu, kiểm soát nội bộ chưa hiệu quả là một trong các nguyên nhân dẫn đến những vi phạm trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua.

#### **4. Định hướng phát triển doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới**

*Về sứ mệnh*: Doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả để có cơ cấu hợp lý trong những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng, như: cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích thiết yếu cho xã hội, công nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế.

*Về định hướng phát triển*: Quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước sẽ hình thành một số tập đoàn kinh tế nhà nước lớn nằm trong số những tập đoàn kinh tế lớn trong khu vực, ở tầm quốc tế và 5-10 tập đoàn kinh tế, tổng công ty (có cổ phần nhà nước chi phối) hàng đầu có vai trò đầu tàu, dẫn dắt, điều tiết kinh tế trong phạm vi quốc gia.

*Về hoạt động của doanh nghiệp nhà nước*: Doanh nghiệp nhà nước bình đẳng với các doanh nghiệp khác trong môi trường cạnh tranh trong nước và khu vực; doanh nghiệp nhà nước phải tự nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực tài chính, năng suất lao động, sức cạnh tranh tương xứng với nguồn lực được giao để phát triển lành mạnh và bền vững;

*Về cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước:* Xác định cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục và lâu dài, là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị của doanh nghiệp có vốn nhà nước.

*Về xử lý các doanh nghiệp, dự án thua lỗ, yếu kém:* Cần tập trung xử lý dứt điểm các doanh nghiệp, dự án thua lỗ, yếu kém theo lộ trình đã được phê duyệt. Tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời, hoàn thiện thể chế để ngăn ngừa các sai phạm trong thời gian tới, củng cố và lấy lại niềm tin của nhân dân và dư luận xã hội.

*Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, quản lý nhà nước và hoàn thiện mô hình chủ sở hữu nhà nước:* Đây là yêu cầu tất yếu và cấp thiết của quản lý nhà nước để thực hiện có hiệu quả quyền của chủ sở hữu nhà nước. Cần nghiên cứu và có lộ trình, bước đi phù hợp với thực tiễn, trước mắt cần khắc phục

những hạn chế của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tiến tới tách bạch hoàn toàn quyền của chủ sở hữu nhà nước và quyền quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước trên phạm vi cả nước. Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Về tập trung nguồn lực cổ phần hóa, lợi nhuận của doanh nghiệp nhà nước để đầu tư phát triển, thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển quốc gia:* Nguồn lực cổ phần hóa, bán vốn nhà nước và lợi nhuận để lại hàng năm của doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn, tổng công ty nhà nước là rất lớn (ước tính gần 10 tỷ USD/năm). Nguồn lực này cần được tập trung để đầu tư các dự án trọng điểm quốc gia, tập trung phát triển một số tập đoàn kinh tế có lợi thế cạnh tranh vươn tầm khu vực và tập trung đầu tư chiến lược phát triển quốc gia.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các khóa IX, X, XI, XII.
2. Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị các khóa IX, X, XI, XII.
3. Báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội các năm 2011, 2014, 2018, 2019, 2020.